

Số: 188/2020/TB-ĐGTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2020

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số: 58/2020/HĐDG/PVB-TT ngày 14/09/2020 và giữa Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, P. Trảng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội với Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, địa chỉ: số 52 Trần Bình Trọng, P. 5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

Người có tài sản: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVCombank).

1. Tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 48 lô đất có tổng diện tích là 7.058,3 m², tọa lạc tại Ấp Thân Hòa, Xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong đó: ODT 6.578,3 m², CLN VPLG được công nhận 480 m², ONT 376,2 m² thuộc HLBVAT đường dây dẫn điện 110kV (*Chi tiết Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 48 lô đất theo danh mục đính kèm Thông báo này*).

Lưu ý: Tài sản trên được đấu giá nguyên lô tài sản, không đấu giá riêng lẻ.

Người tham gia mua tài sản đấu giá có trách nhiệm nghiên cứu, tham khảo, xem kỹ hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá. Đồng thời có trách nhiệm trực tiếp kiểm tra thực địa của tài sản đấu giá trước khi tham gia mua đấu giá tài sản.

Tài sản được đấu giá và bàn giao tại nơi có tài sản đúng theo hiện trạng mà người mua đã xem, kiểm tra thực địa tài sản trước khi tham gia đấu giá.

Người mua trúng đấu giá có trách nhiệm tự liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định pháp luật và chịu mọi chi phí liên quan đến đo đạc, lập bản vẽ hiện trạng tài sản hoặc xác định ranh tài sản và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

Nguồn gốc tài sản đấu giá:

Tài sản trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp bằng Quyền sử dụng đất số: 202/2019/HĐBD/PVB-CNHCM ngày 15/03/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh với bên thế chấp là ông Phan Hồng Minh và bà Lý Băng Thanh tại văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt số công chứng 4307, quyền số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD.

Hiện nay, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam tiến hành thủ tục xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2. Giá khởi điểm của tài sản: 49.646.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu đồng). Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Người mua được



tài sản đấu giá phải chịu thuế, lệ phí trước bạ, phí công chứng và các khoản chi phí khác liên quan đến việc ký Hợp đồng mua bán tài sản và đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định của Pháp luật. Tiền nộp thuế thu nhập chuyển nhượng và các nghĩa vụ tài chính khác phải thanh toán cho Nhà nước phát sinh trước thời điểm bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá như tiền điện, tiền nước, cước điện thoại, internet, truyền hình cáp... (nếu có): Người có nghĩa vụ nộp là người trúng đấu giá.

3. Tiền đặt trước tham gia đấu giá: 9.929.200.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng), tương đương 20% giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

Tiền đặt trước được chuyển vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng.

- Số tài khoản: 106000543158

- Tại: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiểu

Tiền đặt trước được xem là hợp lệ khi tài khoản công ty báo có trước ngày tổ chức đấu giá.

Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng sẽ không chịu trách nhiệm về việc người tham gia đấu giá chuyển sai khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá. Trường hợp này người tham gia đấu giá phải tự mình liên hệ, xử lý và yêu cầu chủ tài khoản nhận tiền đặt trước do chuyển sai hoàn trả lại.

4. Bước giá: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

5. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ, nộp tiền mặt tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, số 52 đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia hợp lệ, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo đúng quy định.

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá không được thuộc trường hợp pháp luật quy định không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số: 01/2016/QH14 của Quốc Hội ban hành ngày 17/11/2016 về việc đấu giá tài sản.

7. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá liên hệ Công ty Đấu giá hợp danh Toàn Thắng để tiến hành nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước và hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ bao gồm:

- + Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (bản chính);
- + Đơn đăng ký xem tài sản đấu giá theo mẫu (bản chính, nếu có);
- + Giấy nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (bản photo);
- + Chứng minh thư nhân dân, hộ khẩu đối với cá nhân (bản sao y hoặc photo có bản chính để đối chiếu);
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao y) và Chứng minh thư nhân dân (bản sao y hoặc photo có bản chính để đối chiếu) của người đại diện đối với tổ chức;
- + Giấy ủy quyền tham gia đấu giá tài sản: Trường hợp ủy quyền giữa cá nhân với cá nhân thì Giấy ủy quyền tham gia đấu giá tài sản phải được công chứng theo đúng quy định của pháp

luật. Trường hợp tổ chức ủy quyền cho cá nhân tham gia đấu giá tài sản thì phải có giấy tờ hợp lệ chứng minh người đó được tổ chức ủy quyền. Kèm theo đó là giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền (bản sao y hoặc bản photo có bản chính để đối chiếu);

+ Danh sách đăng ký người đi kèm (nếu có);

+ Các giấy tờ liên quan đến việc đủ điều kiện mua tài sản đấu giá theo quy định pháp luật.

8. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời hạn niêm yết: Từ ngày 29/09/2020 đến hết ngày đấu giá xong tài sản đấu giá.

- Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày 29/09/2020 đến 17h00 phút ngày 17/10/2020.

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 29/09/2020 đến 17h00 phút ngày 17/10/2020.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ ngày 15/10/2020 đến 17h00 phút ngày 17/10/2020.

- Địa điểm tham khảo hồ sơ, bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, địa chỉ: số 52 đường Trần Bình Trọng, P. 5, quận Bình Thạnh, TP. HCM.

9. Thời gian, địa điểm, hình thức đấu giá và phương thức đấu giá:

- Thời gian dự kiến: Ngày 20/10/2020

- Địa điểm dự kiến tổ chức đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, địa chỉ: số 52 đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá, không hạn chế số vòng đấu.

- Phương thức đấu giá: Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

❖ **Đối với người mua được tài sản đấu giá:** Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá người trúng đấu giá thanh toán 100% của giá trị tài sản trúng đấu giá (bao gồm tiền đặt trước đã chuyển vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng theo thông tin dưới đây:

- Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thành.

- Số tài khoản: 106000543158

- Tại: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiểu

Thông tin liên hệ:

Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng

Địa chỉ: số 52 đường Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.62946889

Nơi nhận:

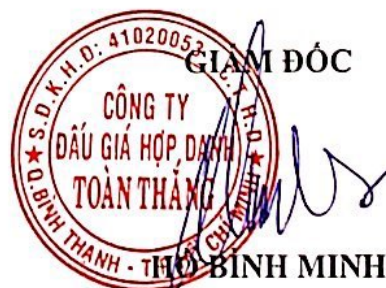
- PVCombank;

- Niêm yết tại trụ sở công ty;

- Niêm yết tại nơi có tài sản;

- KH đăng ký tham gia đấu giá;

- Lưu: VT, hồ sơ.



**Danh mục Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 48 lô đất tọa lạc tại địa chỉ: Ấp
Thân Hòa, X.Thân Cửu Nghĩa, H.Châu Thành, Tiền Giang**

STT	Tên văn bản	Số thửa đất	Số/ngày ban hành	Diện tích (m ²)	Giá trị định giá độc lập 03/06/2020
1	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2714	Số: CS01171 Ngày 25/01/2018	480,0	69.600.000 đ
2	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2767	Số: CS01665 Ngày 08/11/2018	152,1	1.808.744.076 đ
3	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2768	Số: CS01666 Ngày 08/11/2018	130,7	1.686.785.465 đ
4	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2769	Số: CS01667 Ngày 08/11/2018	132,1	2.055.276.990 đ
5	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2770	Số: CS01668 Ngày 08/11/2018	133,5	2.077.513.650 đ
6	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2771	Số: CS01669 Ngày 08/11/2018	135,0	2.100.856.500 đ
7	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2772	Số: CS01670 Ngày 08/11/2018	136,3	2.333.195.667 đ
8	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và và tài sản khác gắn liền với đất	2774	Số: CS01671 Ngày 08/11/2018	134,9	650.466.507 đ

STT	Tên văn bản	Số thửa đất	Số/ngày ban hành	Diện tích (m ²)	Giá trị định giá độc lập 03/06/2020
9	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2775	Số: CS01672 Ngày 08/11/2018	157,5	835.426.244 đ
10	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2776	Số: CS01652 Ngày 08/11/2018	198,4	889.006.325 đ
11	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2777	Số: CS01653 Ngày 08/11/2018	110,6	618.352.203 đ
12	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2778	Số: CS01654 Ngày 08/11/2018	109,9	658.061.237 đ
13	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2779	Số: CS01655 Ngày 08/11/2018	109,2	774.118.800 đ
14	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2780	Số: CS01656 Ngày 08/11/2018	108,9	771.118.800 đ
15	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2781	Số: CS01657 Ngày 08/11/2018	109,0	772.701.000 đ
16	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2782	Số: CS01658 Ngày 08/11/2018	107,8	764.194.200 đ
17	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2783	Số: CS01659 Ngày 08/11/2018	171,8	1.096.101.180 đ
18	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền	2784	Số: CS01660 Ngày	101,1	571.882.391 đ

153
TỶ
P. DA
I. AN
P. H. C.

STT	Tên văn bản	Số thửa đất	Số/ngày ban hành	Diện tích (m ²)	Giá trị định giá độc lập 03/06/2020
	với đất		08/11/2018		
19	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2785	Số: CS01661 Ngày 08/11/2018	100,0	562.072.632 đ
20	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2786	Số: CS01662 Ngày 08/11/2018	100,0	600.576.536 đ
21	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2787	Số: CS01663 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
22	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2788	Số: CS01664 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
23	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2789	Số: CS01626 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
24	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2790	Số: CS01627 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
25	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2791	Số: CS01628 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
26	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2792	Số: CS01629 Ngày 08/11/2018	100,00	708.900.000 đ
27	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2793	Số: CS01630 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
28	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và	2794	Số: CS01631	100,00	708.900.000 đ



STT	Tên văn bản	Số thửa đất	Số/ngày ban hành	Diện tích (m ²)	Giá trị định giá độc lập 03/06/2020
	và tài sản khác gắn liền với đất		Ngày 08/11/2018		
29	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2795	Số: CS01632 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
30	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2796	Số: CS01633 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
31	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2797	Số: CS01634 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
32	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2798	Số: CS01635 Ngày 08/11/2018	105,6	748.598.400 đ
33	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2799	Số: CS01636 Ngày 08/11/2018	151,7	1.075.401.300 đ
34	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2800	Số: CS01637 Ngày 08/11/2018	100,1	709.608.900 đ
35	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2801	Số: CS01638 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
36	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2802	Số: CS01639 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
37	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2803	Số: CS01640 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ



STT	Tên văn bản	Số thửa đất	Số/ngày ban hành	Diện tích (m ²)	Giá trị định giá độc lập 03/06/2020
38	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2804	Số: CS01641 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
39	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2805	Số: CS01642 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
40	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2806	Số: CS01643 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
41	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2807	Số: CS01644 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
42	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2808	Số vào sổ cấp GCN: CS01645 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
43	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2809	Số: CS01646 Ngày 08/11/2018	100,00	708.900.000 đ
44	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2810	Số: CS01647 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
45	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2811	Số: CS01648 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
46	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2812	Số: CS01649 Ngày 08/11/2018	100,0	708.900.000 đ
47	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và	2813	Số: CS01650	101,4	708.900.000 đ

Đ: 41020
CÔNG
Ú GIÁ HỢ
TOÀN TH
/ANH - T.P

STT	Tên văn bản	Số thửa đất	Số/ngày ban hành	Diện tích (m ²)	Giá trị định giá độc lập 03/06/2020
	và tài sản khác gắn liền với đất		Ngày 08/11/2018		
48	Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2814	Số: CS01651 Ngày 08/11/2018	1.380,7	8.319.614.955 đ
Tổng cộng				7.058,3	49.646.000.000 đ

